TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:03/2020/DS-ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2020
"Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đức Nghiệp;

- Bà Hoàng Thị Hanh.

-Thư ký Tòa án: Bà Khổng Phương Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

-Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2020/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1979;

Địa chỉ cư trú: Thôn T, xã H L, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc (Có mặt).

2.Bị đơn: Anh Lê Văn P, sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú: Thôn M, xã H L, huyện T D, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2020 và quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Do mối quan hệ quen biết nên năm 2012 anh có cho anh Lê Văn P vay số tiền 10.000.000đ. Khi vay anh P có viết giấy vay tiền, lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 1%/tháng. Thời hạn trả ngày 30/9/2013. Sau khi vay tiền anh P không trả tiền gốc và tiền lãi đúng hạn. Năm 2018 anh có khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Tam Dương đề nghị anh P trả nợ, trong quá trình giải quyết ngày 03/8/2018 anh P có viết cam kết là trả nợ cho anh chốt cả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi là 16.000.000đ, anh P cam kết mỗi tháng trả 1.500.000đ trả vào ngày 25 hàng tháng, nên anh đã rút đơn khởi kiện. Sau khi rút đơn khởi kiện anh P đã trả cho anh 1.000.000đ tiền lãi, sau đó không trả thêm cho anh được số tiền nào. Nay anh khởi kiện đề nghị Tòa án buộc anh P phải trả số tiền nợ gốc là 10.000.000đ và lãi suất 1%/tháng tính từ ngày 30/9/2013 đến tháng 7 năm 2020 tính tròn là 81 tháng,

tổng tiền lãi là 8.100.000đ, nhưng anh chỉ yêu cầu anh P trả 6.000.000đ tiền lãi, được trừ 1.000.000đ tiền lãi đã trả, tiền lãi còn lại là 5.000.000đ. Như vậy, tổng cả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi là 15.000.000đ.

Bị đơn anh Lê Văn P vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2020 anh Lê Văn P trình bày: Năm 2012, anh có vay của anh Nguyễn Văn T số tiền là 10.000.000đ, thời hạn trả ngày 30/9/2013, khi vay có viết giấy biên nhận, lãi suất là 1%/ tháng. Ngày 03/8/2018 khi anh T khởi kiện anh có viết giấy cam kết hai bên chốt nợ anh còn nợ anh T cả tiền gốc và tiền lãi là 16.000.000đ, kể từ khi vay anh chưa trả được tiền gốc cho anh T, sau khi anh T khởi kiện lần 1 anh có trả cho anh T 1.000.000đ tiền lãi. Nay anh T khởi kiện đề nghị anh thanh toán số nợ gốc là 10.000.000đ và lãi suất là 1%/ tháng tính từ ngày 30/9/2013, anh đồng ý trả nợ số tiền cả gốc và tiền lãi nêu trên, đề nghị được trừ 1.000.000đ tiền lãi đã trả và đề nghị gia hạn trả nợ đến ngày 15/12/2020. Đây là khoản nợ của riêng anh không phải là nợ chung của vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương phát biểu và có quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 465, 466, 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 227, 262 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 về án phí, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T đối với anh Lê Văn P. Buộc anh Lê Văn P phải trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền gốc là 10.000.000đ và tiền nợ lãi là 5.000.000đ. Án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thời hiệu khởi kiện:Theo hợp đồng mà các bên giao kết thì ngày 30/9/2013 là ngày quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bị xâm phạm, nhưng ngày 03/8/2018 bên có nghĩa vụ là anh Lê Văn P đã viết cam kết và tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2020 bị đơn anh P đều thừa nhận nghĩa vụ của mình đối với người khởi kiện. Theo quy định tại Điều 157 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện được bắt đầu lại kể từ ngày tiếp theo sau ngày sau ngày xảy ra việc thừa nhận nghĩa vụ của bị đơn. Mặt khác, trong vụ án này các đương sự đều không đưa ra yêu cầu áp dụng thời hiệu theo quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự. Nên quyền yêu cầu về lãi suất của đương sự vẫn được xem xét giải quyết.

[2]. Về việc vắng mặt bị đơn: Quá trình thu thập chứng cứ anh P được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự theo quy định của pháp luật được. Theo quy định tại

khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự đây là vụ án không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn P vắng mặt và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[3]. Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng vay tài sản giữa các bên được xác lập năm 2012 và được hai bên thừa nhận. Thời điểm đó bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực, đây là giao dịch đang được thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì pháp luật được áp dụng giải quyết trong vụ án này là Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5]. Về nội dung vụ án: Thỏa thuận giữa các bên được thể hiện trong nội dung của Hợp đồng vay tài sản viết dưới tiêu đề giấy vay tiền giữa bên cho vay là anh Nguyễn Văn T với bên vay là anh Lê Văn P, số tiền vay là 10.000.000đ, thời hạn vay, lãi suất đúng như trong hợp đồng và lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn. Quá trình thực hiện hợp đồng anh P không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ gốc và tiền nợ lãi như đã thỏa thuận lỗi hoàn toàn thuộc về anh P. Anh T đề nghị Tòa án buộc anh P trả tiền gốc và tiền lãi là có căn cứ. Cần buộc anh P trả cho anh T số tiền nợ gốc 10.000.000đ đồng, nợ lãi là 6.000.000đ được trừ 1.000.000đ tiền lãi đã trả. Tổng cộng 15.000.000đồng.

[6]. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, được xem xét khi quyết định.

[7.] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại anh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 469, 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với anh Lê Văn P.

1.1.Buộc anh Lê Văn P phải trả cho anh Nguyễn Văn T số tiền nợ gốc là 10.000.000đ và tiền nợ lãi là 5.000.000đ. Tổng cả gốc và lãi là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng chẵn).

1.2.Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Văn P không thanh toán số tiền trên thì anh P

phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn P phải chịu 750.000d (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng chẵn). Hoàn trả lại anh Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2017/0003083 ngày 26/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

3.Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nghiệp- Hoàng Thị Hanh **Lê Thị Bích Ngọc**